

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**
Số: 14 /2023/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định cụ thể một số tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu
giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH13 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn
2021-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại các
Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 09 tháng 3 năm 2023; số 77/TTr-SNN ngày 19 tháng
4 năm 2023).*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cụ thể một số tiêu chí về
xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06 tháng 5 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này. / *Đan*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Vụ pháp chế Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông-VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Lê Tấn Hồ



QUY ĐỊNH

Cụ thể một số tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2023/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2023
của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể một số tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025 phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối với các tiêu chí không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và các văn bản liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiêu chí thôn thông minh

Thôn thông minh là thôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

1. Có hạ tầng internet và thông tin di động 3G/4G bao phủ đến các hộ gia đình trong thôn.
2. Có ít nhất 01 điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt cộng đồng).
3. Có ít nhất 01 hệ thống camera giám sát an ninh được lắp đặt tại tuyến đường của thôn.
4. Có ít nhất 01 mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong sản xuất.
5. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu đạt từ 70% trở lên.
6. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của thôn có tài khoản thanh toán điện tử, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu đạt từ 50% trở lên.
7. Có ít nhất 01 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 4. Quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu theo ít nhất một trong các lĩnh vực nổi trội

1. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất: Xã được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- a) Xã có liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoặc hợp tác xã nông nghiệp hoạt động đạt hiệu quả cao, gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và phát triển bền vững.
- b) Có ứng dụng công nghệ cao, công nghệ 4.0 trong sản xuất.
- c) Có ít nhất 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 4 sao trở lên hoặc 02 sản phẩm OCOP được xếp hạng 3 sao còn hiệu lực.
- d) Xã có vùng sản xuất tập trung đối với sản phẩm chủ lực của xã được truy xuất nguồn gốc, được chứng nhận đạt tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ, VietGAP hoặc tương đương đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về Giáo dục: Xã được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- a) Xã có 100% trường học được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 còn trong thời hạn công nhận theo quy định.
- b) Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá xếp loại Tốt.

3. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về Văn hóa:

- a) Có mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu, thu hút từ 60% trở lên số người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia.
- b) Mỗi thôn, buôn có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ văn hóa - nghệ thuật hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

4. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về du lịch

Xã xây dựng ít nhất 01 sản phẩm du lịch được cung cấp bởi các cá nhân, tổ chức tại địa phương nhằm khai thác các giá trị kinh tế, văn hóa, xã hội, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách; phát triển du lịch nông thôn tại địa phương có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới bền vững thông qua việc nâng cao thu nhập, tạo sinh kế cho người dân ở nông thôn, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm đặc sản, nông sản.

5. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về cảnh quan môi trường: Xã được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

- a) Diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 6\text{m}^2/\text{người}$.
- b) $\geq 80\%$ số hộ gia đình thực hiện tốt 3 sạch, bố trí diện tích trồng cây xanh thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh hoặc các loại hàng rào khác nhưng có phủ cây xanh.
- c) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn $\geq 60\%$.
- d) Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp hiệu quả, phù hợp đạt $\geq 50\%$
- đ) Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 80\%$.

e) Có ít nhất 10% số ao, hồ trên địa bàn được thực hiện các biện pháp cải tạo cảnh quan, tu bổ nâng cấp về hạ tầng, trồng hoa, trồng cây, bố trí trang thiết bị sinh hoạt cộng đồng.

g) Có quy ước về bảo vệ môi trường với 100% số hộ dân cam kết thực hiện.

h) Có tổ tự quản về bảo vệ môi trường, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Duy trì ít nhất 01 ngày trong tuần huy động toàn dân tham gia công tác vệ sinh môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp.

6. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về an ninh trật tự

Đạt tiêu chí xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Xã nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển đổi số: Xã được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chí sau:

a) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 60%.

b) Tỷ lệ văn bản đến và văn bản đi của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản có tính mật) đạt 100%.

c) Xã có Tổ công nghệ số cộng đồng: Đạt.

d) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu đạt từ 70% trở lên.

đ) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động của xã có tài khoản thanh toán điện tử, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu đạt từ 50% trở lên.

e) Xã có hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin-viễn thông: Đạt.

g) Xã có sử dụng nền tảng số để chỉ đạo, điều hành từ cấp ủy và chính quyền xã đến 100% cán bộ thôn, bản.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ban ngành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; căn cứ văn bản hướng dẫn của các bộ ngành liên quan chỉ đạo, thẩm tra, kiểm tra, giúp đỡ các địa phương thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu liên quan đến ngành được quy định tại Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo, xử lý.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này./.

